TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 527/2024/HS-PT
Ngày 10 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Bà Phan Thị Vân Hương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng V, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 632/2024/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Thào Mí P phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang.

** Bị cáo bị kháng cáo:*

Thào Mí P, sinh năm 1981, tại huyện M, tỉnh Hà Giang; CCCD số: 002081004152, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ C3 cấp ngày 14/6/2021; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Phó Chủ tịch UBND xã T, huyện M, tỉnh Hà Giang; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đ1, ngày 12/12/2023 bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 68-QĐ/UBKTHU của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy M2; Con ông Thào Chứ D, sinh năm 1956 và bà Sùng Thị C, sinh năm 1962; Vợ là Giàng Thị M, sinh năm 1981 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 02/11/2023 đến ngày 11/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Ngày 27/01/2024, bị cáo bị bắt tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Thào Mí P*: Bà Nguyễn Thị L, Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm T1, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

***** *Bị hại*: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 2001 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Chị Phàn Thị V1, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Lục Thùy L1, Trợ giúp viên Pháp lý thuộc Trung tâm T1, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

* *Người phiên dịch tiếng Mông*: Bà Sùng Thị C1, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ H, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thào Mí P là Phó Chủ tịch UBND xã T, Đại biểu HĐND xã T nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ xã T nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đầu năm 2018, trong quá trình tuần tra khu vực mốc biên giới 465 Việt Nam - Trung Quốc thuộc xã T, huyện M, P phát hiện ở trong bụi cây phía Việt Nam có 01 bao tải, P mở bao tải thấy có 01 khẩu súng hơi dài 1,2 mét (thân súng bằng kim loại màu đen, trên thân súng lắp ống kính ngắm), 01 bộ thiết bị nén khí cho súng hơi sơn màu vàng và 200 viên đạn chì, P không trình báo hay giao nộp cho Cơ quan chức năng mà giữ lại khẩu súng này để săn bắn chim, P đã bắn hết 145 viên đạn chì, còn lại 55 viên đạn chì. Năm 2019, trong khi truy đuổi công dân Việt Nam vượt biên trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam ở khu vực mốc biên giới 464 Việt Nam - Trung Quốc thuộc xã T, huyện M, P phát hiện 01 bao tải được vứt ở bụi cây, trong bao tải có 01 khẩu súng trường TOZ 8 dài 1,06 mét (thân súng lắp ống kính ngắm, gắn đèn pin có ánh sáng màu đỏ, đầu nòng súng lắp ống giảm thanh) và 10 viên đạn (loại đạn có cát tút, đầu đạn bằng kim loại chì) sử dụng cho loại súng này, P không trình báo hay giao nộp cho Cơ quan chức năng mà giữ lại khẩu súng cất giấu trong nhà để sử dụng vào mục đích săn bắn chim, thú rừng và P đã sử dụng bắn hết 09 viên đạn. Đến khoảng tháng 10/2023, quá trình tuần tra công tác phòng chống cháy rừng ở khu vực mốc biên giới 436 Việt Nam - Trung Quốc thuộc xã T, huyện M, P nhặt được 01 khẩu súng hơi dài 85,5cm (trên thân súng có dòng chữ FXairguns, thân súng bằng kim loại).

Khoảng 17 giờ ngày 01/11/2023, Thào Mí P đi đến Đồn Biên phòng X, huyện M dự tiệc liên hoan, P uống khoảng 07 đến 08 ly rượu. Đến khoảng 19 giờ, P đi về nhà cùng ăn cơm với gia đình. Sau khi ăn cơm xong, P nhắn tin qua điện thoại rủ Lù Văn H đi săn thú rừng, Hiệp đồng ý. Khoảng 19 giờ 15 phút, H điều khiển 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 23P1-123.99 đi từ phòng trọ của H đến nhà anh Lý Trung Đ, ở cùng thôn với bị cáo Thào Mí P, H nhắn tin cho P xuống nhà anh Đ rồi cùng đi. Trước khi đi, Thào Mí P lấy 02 chiếc đèn pin (loại sạc điện có dây đeo ở đầu, ánh sáng đèn pin màu vàng) và 01 khẩu súng trường TOZ 8 (trong súng đã được lắp sẵn 01 viên đạn), được đựng trong 01 túi vải màu nâu kiểu rằn ri, P đeo túi đựng súng sau lưng và điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA JUPITER FI, biển kiểm soát 23P1 - 096.12 của P đi đến nhà anh Đ. Khoảng 19 giờ 27 phút, P đi xe máy đến dựng trước cửa nhà anh Đ và đi vào trong

nhà, P cầm đặt 01 chiếc đèn pin xuống mặt cân đồng hồ ở cạnh cửa nhà rồi lấy túi đựng khẩu súng đang đeo sau lưng đặt xuống nền nhà, P kéo séc túi lấy khẩu súng ra dựng cạnh cửa, cầm túi đựng súng cất trên giá kê ở trước cửa nhà anh Đ, P đi vào trong nhà anh Đ lấy giấy ở bàn tivi để lau kính ống ngắm của khẩu súng và bảo cho H biết P để chiếc đèn pin trên mặt cân đồng hồ. Lau kính ống ngắm xong, P cầm khẩu súng đi ra ngoài đường, H đi theo sau cầm đèn pin trên mặt cân đồng hồ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, H điều khiển xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 23P1-123.99 đèo Pó đi săn thú rừng qua nhiều khu vực, cuối cùng đến khu vực thôn M, xã T, P ngồi trên xe máy đặt khẩu súng nằm ngang trên hai đùi, nòng súng hướng sang bên trái người Pó, P vừa ngồi phía sau xe máy vừa dùng đèn pin đeo trên đầu để soi hai bên đường, còn H cũng vừa điều khiển xe máy vừa cầm đèn pin soi dọc theo đường.

Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, anh Hoàng Văn S, rủ vợ là Phàn Thị V1, đi đào trộm gốc cây táo gai (loại cây cảnh). Khoảng gần 22 giờ, anh S đèo chị V1 bằng xe máy HONDA WAVE, biển kiểm soát 23B1 - 528.10 của S đi đến khu vực đồi cây bụi của gia đình anh Lưu Văn H1, thuộc thôn M, xã T, huyện M. Khi rẽ vào trong đồi cây cách đường nhựa 19,9 mét, anh S dừng xe máy dựng xe ở sát bụi cây rậm để những người đi qua khu vực này không phát hiện được vợ chồng anh đang đào trộm gốc cây táo gai. Anh S cầm theo túi ba lô trên xe máy bên trong đựng nhiều đồ dùng (gồm: Kéo kim loại cắt cây, cưa tay, bao tải…) và dẫn chị V1 đi lên khu vực sườn đồi núi phía trước mặt đến bụi cây táo gai mọc rậm rạp cao khoảng 1,8 mét, cách vị trí dựng xe máy 19 mét, anh S và chị V1 mỗi người cầm một chiếc điện thoại di động bật đèn pin điện thoại (đèn F) để soi đường đi. Khi đến bụi cây táo gai, anh S đưa điện thoại của mình cho chị V1 cầm, hai người cùng ngồi xổm xuống bụi cây táo gai, chị V1 soi đèn Flash hai chiếc điện thoại cho anh S mở túi ba lô lấy đồ cưa cắt cây ra. Sau đó, chị V1 tắt đèn F và bật mức sáng nhất màn hình hai chiếc điện thoại, chị V1 cầm hai chiếc điện thoại nghiêng úp màn hình về phía trước để soi ánh sáng vào gốc cây, cách mặt đất 0,42m, cách gốc cây táo gai trước mặt anh S 01 mét, anh S trong tư thế ngồi xổm phía trước bên trái chị V1, cách chị V1 0,87m, mặt và thân người anh S hướng về gốc cây táo gai, anh S dùng cưa và kéo cắt tỉa các gốc cây táo gai trước mặt. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi S đã cắt tỉa cành 04 cây táo gai và chuẩn bị đào gốc cây, chị V1 nhìn thấy có ánh sáng màu vàng từ phía anh Lù Văn H đèo Thào Mí P đi săn thú rừng theo hướng từ Trạm Hải quan Thượng Phùng về UBND xã T, chị V1 liền tắt khóa màn hình hai chiếc điện thoại và bảo anh S "Ngồi im, có người đến", vợ chồng anh S ngồi xổm trong bụi cây táo gai và không phát ra tiếng động. Khi anh H đèo P đi đến đoạn đường sát đồi cây bụi của gia đình anh Lưu Văn H1, P dùng đèn pin đang đeo trên trán soi xung quanh thấy có ánh sáng phản quang lập lòe trong bụi cây mà vợ chồng anh S đang ngồi nấp, cách Pó 35 mét, P nghĩ trong bụi cây có con thú rừng (cầy mèo), P bảo anh H dừng xe máy, anh H đi tiếp về phía trước khoảng 10 mét thì dừng xe máy trên đường, P cầm súng xuống xe, đi bộ về phía trước theo đường nhựa khoảng 10m rồi rẽ bên phải đi lên gò đất cao cạnh đường, P dùng đèn pin đang đeo trên đầu soi về phía sườn đồi có ánh sáng phản quang (khu vực vợ chồng anh S đang ngồi nấp), cách vị trí P đứng 24 mét,

Pó soi xung quanh ở khu vực bụi cây táo gai khoảng 02 phút rồi soi đèn pin vào bụi cây mà anh S và chị V1 đang ngồi nấp, P nhìn thấy trong bụi cây có ánh sáng phản quang lập loè, P nghĩ là mắt con thú rừng đang trốn trong bụi cây nên Pó tắt đèn pin đang đeo ở đầu và bật đèn pin có ánh sáng màu đỏ gắn trên thân súng, P đứng cầm súng soi đèn về phía bụi cây có ánh sáng phản quang, vừa soi đèn vừa ngắm qua ống nhòm hướng về bụi cây. Khoảng 30 giây sau, P vẫn thấy ánh sáng phản quang lập loè trong bụi cây nên trong tư thế đứng thẳng, chân trái trước và chân phải sau, P cầm khẩu súng hướng nòng súng về phía bụi cây, tay trái P vẫn giữ khẩu súng và tay phải Pó cầm Q-lát của súng làm động tác lên đạn (trong súng đã lắp sẵn 01 viên đạn), P ngắm qua ống nhòm khoảng 15 giây và dùng ngón trỏ bàn tay phải bóp cò bắn đạn về phía phát ra ánh sáng. Sau khi bắn xong không thấy có động tĩnh gì, P nghĩ trong bụi cây chỉ có túi nilon hay vật gì đó nên P đi xuống đường nhựa, khi đi cách vị trí đứng bắn khoảng 04 mét, P nghe thấy có tiếng người kêu nhỏ "Òe", P đang quay mặt ra đường nên không nghe rõ tiếng kêu phát ra từ khu vực nào, P nghĩ khu vực xung quanh có thể đang có người nên P bảo anh H "Nổ máy đi về, có người hay sao ấy", anh H liền khởi động xe máy đi về phía Pó đang đứng và đèo P đi về hướng UBND xã T. Khi đi được khoảng 15m đến 20m, P dặn anh H đừng nói với ai việc P và anh H đi săn tối nay. Anh Hiệp nghĩ xung quanh có người nhìn thấy Pó nổ súng, do P sợ bị phát hiện mang súng đi săn bắn nên mới dặn như vậy nên anh Hiệp đồng ý.

Khi Thào Mí P nổ súng bắn về phía bụi cây mà anh S và chị V1 đang ngồi nấp, đạn đã bắn trúng vào vùng ngực trái của S làm Sính ngã ngửa ra sau, chị V1 nghe thấy anh S kêu nhỏ trong miệng nên liền ôm lấy anh S và kêu "Trời ơi", chị V1 quay nhìn ra đường thấy có 02 người đèo nhau rời đi về hướng UBND xã T, huyện M nên đã gọi anh S nhưng không thấy anh S trả lời, chị V1 bật đèn F điện thoại soi mặt anh S thấy mặt tím tái, soi trên cơ thể thấy đũng quần ướt, soi vị trí áo của anh S thấy có 01 lỗ thủng nhỏ ở vị trí trước ngực bên trái, nên đã gọi điện thoại cho người nhà đến đưa anh S đi Bệnh viện để cấp cứu. Do vết thương quá nặng, anh S đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu.

Về phía Thào Mí P, khoảng 22 giờ 13 phút, anh H đèo P về đến nhà anh Lý Trung Đ, đưa trả cho P chiếc đèn pin, P lấy túi đựng súng ở trước cửa nhà anh Đ và quay lại về phía xe máy của P để cất súng rồi đeo túi đựng súng sau lưng và điều khiển xe máy đi về nhà, còn anh H đi về phòng trọ. Khoảng 23 giờ cùng ngày, P về nhà cất 02 chiếc đèn pin, túi đựng khẩu súng ở trong buồng, thay quần áo đi ngủ. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/11/2023, P thấy có cuộc gọi nhỡ của anh Bùi Duy T (Chủ tịch UBND xã T) nên P gọi lại cho anh T, anh T kể cho P biết việc ở thôn M có vụ bắn chết người và đang cử lực lượng đến hiện trường, do P chưa biết chính xác vị trí xảy ra vụ bắn chết người nên không biết có phải P bắn chết người hay không. Khoảng hơn 6 giờ sáng ngày 02/11/2023, anh H gọi điện thoại cho P hỏi có phải hôm qua Pó bắn súng nhầm người không? Pó trả lời "Anh không biết" và dặn H không kể với ai việc H và P đi săn tối ngày 01/11/2023. Khoảng một tiếng sau, khi đến UBND xã T, biết được chính xác vị trí xảy ra vụ

việc, P biết mình đã dùng súng bắn nhầm người nên đến khoảng 16 giờ 30 phút, P đã đầu thú trước Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận giám định tử thi số 363/KLGĐTT-KTHS, ngày 27/11/2023, Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Nguyên nhân chết của Hoàng Văn S là do mất máu cấp do vết thương thấu ngực trái, thủng tim, phổi. Thời gian chết của Hoàng Văn S, tính đến thời điểm khám nghiệm, Hoàng Văn S chết khoảng 17 giờ. Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Hoàng Văn S, do tổn thương thành ngực trái, thủng tim, phổi do dị vật kim loại xuyên thấu.

Tại Kết luận giám định độc chất số 651/857/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 10/11/2023, V2 kết luận: Mẫu máu tử thi Hoàng Văn S có tìm thấy E với hàm lượng 49,05mg/100ml. Mẫu máu và mẫu phủ tạng của Hoàng Văn S không tìm thấy độc chất.

Tại Kết luận giám định số 372/KL-KTHS ngày 19/11/2023, Phòng K Công an tỉnh H kết luận: (1) Khẩu súng dài 85,5cm, trên thân súng có dòng chữ FXairguns, thân súng bằng kim loại màu đen, loại súng gấp báng, khi gấp lại súng dài 63,5cm *(ký hiệu A1)* là loại súng hơi, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng, trong súng không có đạn, vỏ đạn, hiện tại khẩu súng không sử dụng để bắn được. (2) Khẩu súng dài 1,2 mét, thân súng bằng kim loại màu đen, trên thân súng lắp ống kính ngắm *(ký hiệu A2)* là loại súng hơi, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng, trong súng không có đạn, vỏ đạn, hiện tại khẩu súng hoạt động bình thường, khi sử dụng súng bắn đạn vào cơ thể người có thể gây chết hoặc bị thương. (3)55 viên kim loại màu chì *(ký hiệu A3)* là loại đạn chì cỡ 5,5mm, dùng bắn được cho loại súng hơi cỡ nòng 5,5mm, dùng bắn được cho khẩu súng gửi giám định ký hiệu A2. (4)01 dị vật bằng kim loại, màu chì, hình trụ, đầu tù có đường kính 05mm, đầu lõm có đường kính 5,6mm, dài 11mm *(ký hiệu A4)* là đầu đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,5mm, dùng bắn được cho loại súng thể thao cỡ nòng 5,6mm, không phải loại đạn sử dụng cho 02 khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1, A2.

Tại Kết luận giám định số 8528/KL-KTHS ngày 30/11/2023, V3 Bộ C3 kết luận: (1)01 khẩu súng dài 1,06 mét gửi giám định (thu giữ trong quá trình truy tìm vật chứng) là súng trường TOZ 8 cỡ nòng 5,6mm đã bị cắt ngắn nòng, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện tại, khẩu súng còn sử dụng để bắn được và khi sử dụng bắn đạn vào cơ thể người gây chết hoặc bị thương. (2)01 vỏ đạn bằng kim loại (thu trong quá trình thực nghiệm điều tra) và 01 đầu đạn (thu trong cơ thể tử thi Hoàng Văn S) đều do khẩu súng gửi giám định bắn ra.

Tại Kết luận giám định số 8539/KL-KTHS ngày 18/01/2024, V3 Bộ C3, kết luận: (1) Không trích xuất và khôi phục được dữ liệu video trong đầu thu Camera lắp ở nhà Thào Mí P trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút ngày 01/11/2023 đến 07 giờ 00 phút ngày 02/11/2023. (2) Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 09 tệp video gửi giám định *(các video dữ liệu hình ảnh Camera ở nhà anh Trần Văn C2 và anh Lý Trung Đ).*

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 25/3/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố Thào Mí Pó về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 26/4/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thào Mí P phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 304; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thào Mí P 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam (ngày 27/01/2024), được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2023 đến ngày 11/11/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật dân sự

- Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo Thào Mí P đã bồi thường xong toàn bộ chi phí mai táng cho gia đình bị hại Hoàng Văn S số tiền 106.000.000 đồng.

- Bị cáo Thào Mí P còn phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Hoàng Văn S là 60 lần mức lương cơ sở x 1.800.000 đồng/tháng = 108.000.000 đồng.

- Bị cáo Thào Mí P phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 cháu là Hoàng Diệu M1, sinh ngày 19/11/2019 và cháu Hoàng Tú L2, sinh ngày 17/9/2021 (con của bị hại Hoàng Văn S), mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu Hoàng Diệu M1 và cháu Hoàng Tú L2 đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nhận tiền bồi thường thiệt hại và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Diệu M1 và cháu Hoàng Tú L2 là chị Phàn Thị V1, sinh năm 2002 (mẹ đẻ của 02 cháu); địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/5/2024, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phàn Thị V1 có đơn kháng cáo cho rằng: Về phần trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo Thào Mí P 06 năm tù là không đúng quy định của pháp luật, có phần thiên vị bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại 108.000.000 đồng và buộc bị cáo có trách nhiệm cấp đưỡng nuôi 02 cháu M1, L2 với mức 1.000.000 đồng/cháu/tháng là không đúng, gây thiệt thòi cho gia đình chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phàn Thị V1 rút toàn bộ kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự gồm tội danh và hình phạt

mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Thào Mí P. Về phần trách nhiệm dân sự, chị Phàn Thị V1 thay đổi nội dung kháng cáo, cụ thể:

- Chị Phàn Thị V1 đồng ý với bản án sơ thẩm và không kháng cáo về phần quyết định buộc bị cáo Thào Mí P phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Hoàng Văn S là 108.000.000 đồng.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Diệu M1, sinh ngày 19/11/2019 và cháu Hoàng Tú L2, sinh ngày 17/9/2021: Chị Phàn Thị V1 đề nghị buộc bị cáo Thào Mí P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 cháu, mức cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 1.800.000 đồng/tháng, kể từ tháng 11/2023 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

- Về khoản tiền 106.000.000 đồng chi phí mai táng cho gia đình bị hại Hoàng Văn S: Bị cáo Thào Mí P đã bồi thường xong nên chị Phàn Thị V1 không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

Bị cáo Thào Mí P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã mô tả; xác định việc bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 năm tù về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" là đúng pháp luật. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo tự nguyện đồng ý với kháng cáo của chị Phàn Thị V1, cụ thể: bị cáo đồng ý sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Diệu M1, sinh ngày 19/11/2019 và cháu Hoàng Tú L2, sinh ngày 17/9/2021 là con của bị hại Hoàng Văn S và chị Phàn Thị V1, mức cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 1.800.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm, do chị Phàn Thị V1 đã rút kháng cáo hoặc không đề nghị xem xét nên bị cáo cũng không đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về phần hình sự, do đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm. Về phần trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thống nhất thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi 02 cháu là con của bị hại, cụ thể mức cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 1.800.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Xét thỏa thuận của đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo là trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp, do đó đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận này.

Người bào chữa cho bị cáo Thào Mí P và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Phàn Thị V1 đều đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của chị Phàn Thị V1 về phần hình sự. Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận của đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo, buộc bị cáo Thào Mí P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Diệu M1, sinh ngày 19/11/2019 và cháu Hoàng Tú L2, sinh ngày 17/9/2021, mức cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 1.800.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phàn Thị V1 trong thời hạn luật định và hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Phàn Thị V1 tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự gồm tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Thào Mí P. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phàn Thị V1 (về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Thào Mí P) theo quy định tại Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về phần trách nhiệm dân sự:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phàn Thị V1 và bị cáo Thào Mí P thống nhất thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm của bị cáo Thào Mí P trong việc cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Diệu M1, sinh ngày 19/11/2019 và cháu Hoàng Tú L2, sinh ngày 17/9/2021 (là con của bị hại Hoàng Văn S và chị Phàn Thị V1), theo đó bị cáo Thào Mí P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Diệu M1 và cháu Hoàng Tú L2, mức cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 1.800.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Xét nội dung thỏa thuận của chị Phàn Thị V1 và bị cáo Thào Mí P nêu trên là trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận này.

[3.2] Đối với phần quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về việc buộc bị cáo Thào Mí P bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Hoàng Văn S số tiền 108.000.000 đồng và việc công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ chi phí mai táng cho gia đình bị hại Hoàng Văn S số tiền 106.000.000 đồng.

Do người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phàn Thị V1 xác định không kháng cáo, không đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phàn Thị V1 không phải chịu án phí hình sự, dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào Điều 342, Điều 348, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phàn Thị V1 về phần tội danh và hình phạt được áp dụng đối với bị cáo Thào Mí P.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Thào Mí P có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Chấp nhận kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phàn Thị V1; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang về phần trách nhiệm dân sự, cụ thể như sau:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật dân sự

- Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo Thào Mí P và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo Thào Mí P đã bồi thường xong toàn bộ chi phí mai táng cho gia đình bị hại Hoàng Văn S số tiền 106.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Thào Mí P có trách nhiệm bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Hoàng Văn S với mức cụ thể như sau: 60 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng/tháng = 108.000.000 đồng.

- Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo Thào Mí P và người đại diện hợp pháp của bị hại. Buộc bị cáo Thào Mí P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 cháu Hoàng Diệu M1, sinh ngày 19/11/2019 và cháu Hoàng Tú L2, sinh ngày 17/9/2021 (là con của bị hại Hoàng Văn S và chị Phàn Thị V1), mức cấp dưỡng nuôi mỗi cháu là 1.800.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nhận tiền bồi thường thiệt hại và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Diệu M1 và cháu Hoàng Tú L2 là chị Phàn Thị V1, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Phàn Thị V1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Đại diện bị hại (qua địa chỉ);
- Lưu: HSVA; VP; P.HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phùng Hải Hiệp